

Bản án số: 36/2024/HS-ST

Ngày: 05/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quýnh và ông Hoàng Công Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thắng và ông Phùng Văn Huân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35 /2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/9/1989; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Xuân T1 và bà Đỗ Thị U. Vợ: Phạm Thị X - Sinh năm 1990; Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2024 đến ngày 01/6/2024, tạm giam từ ngày 01/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trung H.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/9/1998; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Vũ Đình T2 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2024 đến ngày 01/6/2024, tạm giam từ ngày 01/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- + Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1994;
 - + Chị Phùng Thị H2, sinh năm 1998;
 - + Ông Nguyễn Sóng L, sinh năm 1959;
 - + Anh Đặng Văn T3, sinh năm 1977;
 - + Anh Vương Văn T4, sinh năm 2005;
 - + Bà Trần Thị C, sinh năm 1963;
 - + Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1971;
- Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T và Nguyễn Trung H có quen biết và chơi với nhau. Khoảng 11 giờ ngày 29/5/2024, T rủ H đến quán cà phê, giải khát Dream (Tên gọi cũ là quán Karaoke Dream) có địa chỉ tại thôn VTT, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương để thuê phòng nghe nhạc và sử dụng ma túy thì H đồng ý. T và H thỏa thuận, T sẽ bỏ tiền ra mua ma túy, trả tiền phòng, sau đó chia đôi, khi H có tiền lương sẽ trả cho T. Cả 2 rủ thêm bạn là chị Phạm Thị H1- Sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định và Phùng Thị H2- Sinh năm 1998, trú tại xã V, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cùng đi hát và nghe nhạc. H1 và H2 đồng ý. Tất cả thuê xe taxi đến quán cà phê, giải khát Dream. Đến nơi, T bảo H vào thuê phòng và đưa H2, H1 lên trước còn T đi sang thành phố Hải Dương để mua ma túy về sử dụng. H vào gặp anh Đặng Văn T3- Sinh năm 1977, trú tại thôn H, xã M, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương là quản lý của quán hỏi thuê phòng để uống nước, nghe nhạc. Anh T3 đồng ý. H, H2 và H1 được anh Vương Văn T4- Sinh năm 2005, trú tại thôn N, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương là lễ tân của quán dẫn lên tầng 2 vào phòng VIP3. Cả 3 vào phòng mở nhạc cùng ngồi nghe và hát qua điện thoại. T đi taxi sang khu vực phía sau siêu thị GO (Tên gọi cũ là BigC) thuộc địa phận phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương gặp một người đàn ông, theo T trình bày tên là Đinh (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mua được của người này 01 viên ma túy loại thuốc lắc đóng trong túi nilon và 01 túi nhựa chứa ma túy loại Ketamine với giá 2.500.000 đồng rồi đem về quán Dream, lên phòng VIP3 mà H đã thuê trước đó. Tại đây, T bỏ toàn bộ số ma túy vừa mua được ra bàn. Do không có đĩa để sử dụng ma túy Ketamine nên T đi sang quán ăn bên cạnh của bà Trần Thị C- Sinh

năm 1963, trú tại thôn VTT, xã H, huyện Nam Sách gặp anh Nguyễn Thanh S-Sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã A, huyện Nam Sách là nhân viên của quán mua 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình bầu dục với giá 30.000 đồng (Khi mua T sử dụng điện thoại để chuyển khoản), sau đó T giấu trong người và đem lên phòng để trên mặt bàn. Lúc này H chỉnh nhạc sôi động, T1 ấy viên ma túy loại thuốc lắc, cắn vỡ thành 02 phần, T sử dụng 01 phần, đưa cho H sử dụng 01 phần. Khoảng 10 phút sau T tiếp tục lấy gói ma túy loại Ketamine đồ hết ra đĩa sứ, thấy không có dụng cụ để sử dụng ma túy, H đưa cho T 01 chiếc thẻ bằng nhựa hình chữ nhật màu trắng (Thẻ công nhân của H) để T đảo, gạt ma túy thành một đường thẳng trên đĩa. H tiếp tục đưa cho T 01 tờ tiền loại mệnh giá 10.000 đồng để T cuộn tờ tiền lại, cố định bằng 03 vỏ giấy đầu lọc thuốc lá thành 01 ống hút để làm dụng cụ hít ma túy trên đĩa qua mũi vào cơ thể. T và H cùng nhau lần lượt hít ma túy Ketamine trên đĩa. Quá trình sử dụng ma túy, T và H có rủ chị H1, H2 cùng sử dụng nhưng cả hai từ chối, không sử dụng. Khi T và H đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì chị H2 và H1 đã báo nhau, sau đó chị H1 ra ngoài nói với anh T3 là quản lý của quán biết. Anh T3 đã trình báo Công an huyện Nam Sách. Hồi 12 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Nam Sách đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T và H, thu giữ vật chứng gồm: 01 miếng nhựa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 8,5 cm x 5,5 cm, trên miếng nhựa có chữ “AP6B.1404, Nguyễn Trung H” bằng mực màu xanh, trên miếng nhựa có bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nhựa màu trắng, viền xanh, kích thước 2,5cm x 2,5cm, trong túi có bám dính chất bột màu trắng; 01 ống dài 13cm, đường kính 0,7cm, được quấn bởi 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 03 vỏ giấy đầu lọc thuốc lá có bám dính chất bột màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục, kích thước 24,5cm x 17,5cm có bám dính chất bột màu trắng. Quản lý của T và H mỗi người 01 chiếc điện thoại di động.

Tại Kết luận giám định số 269/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính trên miếng nhựa màu trắng, hình chữ nhật, trong túi nylon màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa catton, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất bột màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, trong túi nylon màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa catton, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất bột màu trắng bám dính trong lòng ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ, trong túi nylon màu trắng, được niêm phong trong

hộp bìa catton, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất bột màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, viền xanh, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Về vật chứng: 01 miếng nhựa màu trắng, hình chữ nhật, trên miếng nhựa có chữ “AP6B.1404, Nguyễn Trung H”; 01 túi nilon màu trắng, viền xanh; 03 vỏ giấy đầu lọc thuốc lá; 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím, gắn sim 0927321989 và 0981708993 của Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu đen gắn sim 0395277097 của Nguyễn Trung H hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Nam Sách. Số tiền 10.000 đồng đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Nam Sách. Số vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-NS ngày 19/8/2024, Viện kiểm sát nhân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Xuân T và Nguyễn Trung H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H), Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Trung H phạm tội "Tổ chức trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 27 - 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 29/5/2024. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 24 – 27 tháng tù thời hạn tính từ ngày 29/5/2024. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 miếng nhựa màu trắng, hình chữ nhật, trên miếng nhựa có chữ “AP6B.1404, Nguyễn Trung H”; 01 túi nilon màu trắng, viền xanh; 03 vỏ giấy đầu lọc thuốc lá; 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 10.000 đồng. Trả bị cáo Nguyễn Xuân T 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím, gắn sim 0927321989 và 0981708993; Trả bị cáo Nguyễn Trung H 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu đen gắn sim 0395277097. Về án phí: buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 40 phút ngày 29/5/2024, tại phòng VIP3 tầng 2 của quán cà phê, giải khát Dream ở thôn VTT, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Trung H đang có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy khi sử dụng có tác hại tấn công trực tiếp đến hệ thần kinh trung ương của con người, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi tổ chức sử dụng phép chất ma túy còn là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ tuy nhiên do có nhiều bị cáo nên cần xem xét đến vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Xuân T là người đề xuất, bỏ tiền ra mua ma túy và dụng cụ (đĩa sứ) để cùng H tổ chức sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính. Nguyễn Trung H sau khi được T rủ đã tích cực cùng với T chuẩn bị địa điểm (thuê phòng hát), dụng cụ (đưa T thẻ công nhân của H) để T đảo và gọt ma túy trên đĩa thành đường thẳng và (01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ) để T cuộn lại thành

ông hút để cả hai cùng hít ma túy trên đĩa qua mũi vào cơ thể nên giữ vai trò thứ hai.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo H có mẹ đẻ được Ban chấp hành Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Kỷ niệm chương “ Vì sự phát triển của phụ nữ Việt Nam”, được Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen “ Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác hội và phong trào phụ nữ giai đoạn 2021-2023 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 miếng nhựa màu trắng, hình chữ nhật, trên miếng nhựa có chữ “AP6B.1404, Nguyễn Trung H”; 01 túi nilon màu trắng, viền xanh; 03 vỏ giấy đầu lọc thuốc lá; 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy; Đối với số tiền 10.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Đối với 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím, gắn sim 0927321989 và 0981708993 của Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu đen gắn sim 0395277097 của Nguyễn Trung H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T trình bày, ma túy mà T và H sử dụng do T mua của người đàn ông tên là Dinh ở khu vực phía sau siêu thị BigC thành phố Hải Dương, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, tuy nhiên không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Quán cà phê, giải khát Dream thuộc sở hữu của ông Tô Xuân T5- Sinh năm 1962 trú tại thôn N, xã H, huyện Nam Sách, thời điểm xảy ra vụ việc, ông T5 đang đi bệnh viện điều trị, không có mặt tại quán, không biết việc T và H tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy. Anh Đặng Văn T3 là quản lý, anh Vương Văn T4 là lễ tân của quán không biết các bị cáo thuê phòng để sử dụng ma túy. Anh T3 khi phát hiện hành vi của các bị cáo đã thông báo cho Công an huyện Nam Sách để xử lý. Do vậy không đặt ra việc xử lý đối với ông T5, anh T3 và T4 là phù hợp.

Đối với chị Phùng Thị H2 và Phạm Thị H1 không sử dụng ma túy. Khi phát hiện việc T và H sử dụng trái phép chất ma túy đã thông báo cho anh T3 là quản lý của quán biết để báo cho cơ quan Công an, do vậy không có hành vi không tố giác tội phạm.

Đối với bà Trần Thị C, anh Nguyễn Thanh S có bán cho T chiếc đĩa sứ, tuy nhiên không biết việc T dùng vào việc sử dụng ma túy, nên không đặt ra việc xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân T và Nguyễn Trung H, ngày 19/6/2024 Công an huyện Nam Sách đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và H là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H), Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Trung H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T2 (hai) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, 29/5/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ, 29/5/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 miếng nhựa màu trắng, hình chữ nhật, trên miếng nhựa có chữ "AP6B.1404, Nguyễn Trung H" bằng mực xanh; 01 túi nilon màu trắng, viền xanh; 03 vỏ giấy đầu lọc thuốc lá; 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 10.000 đồng.

Trả bị cáo Nguyễn Xuân T01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím, ốp lưng màu tím, có mặt khóa màn hình là "899623", số IMEI:

355241307095464, gắn sim số điện thoại 0927.321.989 và 0981.708.993; Trả bị cáo Nguyễn Trung H 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu đen, ốp lưng có dòng chữ “Tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến”, số IMEI: 353730390118409 gắn sim 0395.277.097.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Trung H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an huyện Nam Sách;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Cẩm Vân

